

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày 24- 9- 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1983; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S và bà Nguyễn Thị C; vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

Bị hại : Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của chị N là anh Lương Hữu T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc , “vắng mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Kim M, sinh năm 1985, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp có giá trị đến ngày 26/9/2022. Khoảng 20h30 phút ngày 19/01/2021, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, loại 5 chỗ ngồi, BKS: 88A - 369.68 chở bạn là anh Nguyễn Kim M để đi từ nhà ở thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc lên bến xe V thuộc phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đi đến Km 3+700 đường tỉnh lộ 302A thuộc địa phận xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, tại đoạn đường này phần bên phải theo chiều đường hướng thị trấn H đi xã H có 01 biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, T điều khiển xe ô tô đi ở phần đường thuộc chiều đường hướng thị trấn H đi xã H với tốc độ khoảng 60km/h đến 70km/h (tốc độ theo lời khai của T), lúc này phía trước xe của T có xe mô tô BKS: 88H9-6017 do chị Nguyễn Thị N điều khiển đi ở đường thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc ra đường tỉnh lộ 302A, do trời tối, không có đèn đường bị hạn chế tầm nhìn và T không chú ý quan sát nên khi xe chị N điều khiển đã đi sang phần đường theo hướng TT H đi xã H và cách đầu xe của T khoảng 5-7 m thì T mới phát hiện thấy xe của chị N, do không chấp hành đảm bảo tốc độ an toàn nên T không kịp xử lý và phần đầu xe ô tô bên phải do T điều khiển đã đâm vào phần bánh, vành, ống xả, giảm sóc bên phải phía sau mô BKS: 88H9-0617 do chị N điều khiển làm chị N và xe mô tô bị đổ ngã xuống đường. Hậu quả: chị Nguyễn Thị N bị thương sau đó được T sử dụng xe ô tô BKS: 88A - 369.68 đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc sau đó chuyển Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, thành phố Hà Nội đến ngày 21/01/2021 thì tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành vẽ sơ đồ vụ tai nạn, chụp ảnh hiện trường và phương tiện, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo đúng qui định của pháp luật và các bên liên quan không có ý kiến gì.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô BKS: 88A-369.68, 01 Giấy phép lái xe hạng C

mang tên Nguyễn Hữu T; 01 đăng kí xe mô tô số 0025169 mang tên Lương Thị Hồng T; 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Thị N.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 15/TT ngày 05/02/2021 của T tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị N kết luận:

- Dấu hiệu qua giám định: Nhiều vết xây xát da màu đỏ. Ít đám bầm tím và ít vết mổ. Chấn thương hàm mặt: Gãy xương hàm dưới bên trái. Chấn thương ngực, bụng: Gãy xương sườn số 06 bên trái. Trong ổ bụng có rất nhiều dịch máu, vỡ gan phải đã được khâu, vỡ nhiều quai ruột. Chấn thương chi dưới: Gãy dờn kín hai xương cẳng chân trái. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu không hồi phục, đa chấn thương.

Cơ quan điều tra đã đo nồng độ cồn và xét nghiệm kết quả kiểm tra ma túy đối với Nguyễn Hữu T kết quả như sau: Tại phiếu kiểm tra nồng độ cồn số ID: 868624, biên bản 2303, ngày 19/01/2021, thời gian kiểm tra 23 giờ 36 phút 08 giây, kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở kết quả: 0.000 mg/L Ma túy: Kết quả kiểm tra ma túy bằng phương pháp Test nhanh qua nước tiểu kết quả xác định: Ma túy âm tính.

Cơ quan điều tra đã đo nồng độ cồn và xét nghiệm kết quả kiểm tra ma túy đối với tử thi Nguyễn Thị N kết luận như sau: Tại Kết luận giám định số 374/KLGD ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không phát hiện thấy có cồn (Ethanol) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ được xác định là máu thu của tử thi Nguyễn Thị N gửi đến giám định. Hoàn lại bao gói sau giám định, không xác định được kết quả kiểm tra ma túy do không đủ mẫu máu để xét nghiệm.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Gia đình chị Nguyễn Thị N thống nhất cử anh Lương Hữu T là chồng chị N đại diện tham gia giải quyết vụ án. Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị N tổng số tiền là 400.000.000 đồng bao gồm chi phí cấp cứu khám chữa bệnh, tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng cho các con của chị N, tiền sửa chữa xe mô tô. Sau khi nhận đủ tiền, gia đình chị N không yêu cầu Nguyễn Hữu T bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với 01 mẫu dịch màu nâu, một số mảnh nhựa vỡ thu tại hiện trường; bao gói cơ quan giám định hoàn lại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe ô tô BKS: 88A-369.68, quá trình điều tra xác định là của Nguyễn Hữu T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại xe cùng toàn bộ giấy tờ xe cho T

Đối với xe mô tô BKS: 88H9-6017, quá trình điều tra xác định nguồn gốc xe là của chị Lương Thị Hồng T là em gái chồng chị N đã cho chị N từ năm 2017 để làm phương tiện đi lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại xe cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh Lương Hữu T (chồng chị N) là đại diện hợp pháp của bị hại. Sau khi nhận xe anh T không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 của chị Nguyễn Thị N không còn giá trị sử dụng và gia đình bị hại không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Hữu T, cần trả lại cho vì T không hành nghề lái xe.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Hữu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSBX ngày 19 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Hữu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 và khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Áp dụng Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự 2015 xác nhận sự thỏa thuận bồi thường của các bên và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:Người có quyền lợi liên quan là chị Nguyễn Thị T và người làm chứng là anh Nguyễn Kim M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/01/2021, tại Km 3+700 đường tỉnh lộ 302A thuộc địa phận xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Hữu T có Giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô 5 chỗ, BKS: 88A-369.68 không chấp hành tốc độ đảm bảo trong trường hợp có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm và tầm nhìn bị hạn chế nên phần đầu xe bên phải do T điều khiển đã đâm vào phần bánh, vành, ống xả, giảm sóc bên phải phía sau xe mô tô BKS: 88H9-6017 do chị Nguyễn Thị N điều khiển đi từ trong thôn B, xã H đi ra đường tỉnh lộ 302A rẽ trái đi hướng UBND xã H. Hậu quả: chị Nguyễn Thị N bị thương nặng dẫn đến tử vong, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y; kết luận giám định hình sự; bản ảnh chụp tại hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi điều khiển xe ô tô của Nguyễn Hữu T đã vi phạm Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và Khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả chết một người; do vậy, hành vi của Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội danh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ gây ra

thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình người bị hại. Nguyên nhân chủ yếu do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo còn kém. Đấu tranh với các hành vi vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông nói chung trong đó có an toàn giao thông đường bộ nói riêng nhằm thiết lập lại sự bình yên, hạnh phúc cho mọi người và trật tự an toàn cho xã hội là cần thiết.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đó là quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân các khoản tổn thất tinh thần, chi phí viện phí, mai táng phí, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đã tham gia quân ngũ và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bố của bị cáo là ông Nguyễn Hữu S được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì và gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng có thân nhân là liệt sỹ, tuy bị cáo có 02 tiền sự năm 2005 và 2010 về hành vi đánh nhau và trộm cắp nhưng đã được xóa. Chính vì T, có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 và không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo vì lý do bị cáo không hành nghề lái xe; bị cáo lái xe ô tô gây tai nạn là xe sử dụng làm phương tiện đi lại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại cùng thống nhất thỏa thuận về bồi thường dân sự với tổng số tiền 400.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong; xét đây là thỏa thuận tự nguyện và không trái pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với mẫu trả và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe ô tô BKS: 88A-369.68, quá trình điều tra xác định là của Nguyễn Hữu T, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại xe cùng toàn bộ giấy tờ xe cho T là phù hợp.

Đối với xe mô tô BKS: 88H9-6017, quá trình điều tra xác định nguồn gốc xe là của chị Lương Thị Hồng T là em gái chồng chị N đã cho chị N từ năm 2017 để làm phương tiện đi lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình

Xuyên đã trả lại xe cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh Lương Hữu T (chồng chị N) là đại diện hợp pháp của bị hại. Sau khi nhận xe anh T không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 26 tháng 9 năm 2017 mang tên Nguyễn Hữu T cho T là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 của chị Nguyễn Thị N không còn giá trị sử dụng và gia đình bị hại không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu), thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 584, 585 và 591 của Bộ luật dân sự 2015: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị Nguyễn Hữu T với người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lương Hữu T với số tiền là 400.000.000 đồng. Xác nhận anh Lương Hữu T đã nhận đủ số tiền trên.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 mẫu dịch màu nâu, một số mảnh nhựa vỡ thu tại hiện trường, 01 bao gói mẫu trả do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AG 114918 cấp ngày 6/8/2008 mang tên Nguyễn Thị N. Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như

biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 21 tháng 6 năm 2021.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 26 tháng 9 năm 2017 mang tên Nguyễn Hữu T cho Nguyễn Hữu T (Giấy phép lái xe do Tòa án tạm giữ).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS – CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hiền